| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN KIM BẢNG**<br>**TỈNH HÀ NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 57/2022/HS-ST
Ngày 28-7-2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Nguyệt.
*Các Hội thẩm nhân dân:*
Ông Nguyễn Trường Dũng.
Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Thu Hiền - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2022/HSST ngày 07 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Đức T, sinh năm 2000, tại Nam Định; nơi cư trú: Xóm 6, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Đinh Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiến sự: Không. Áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Vũ Ngọc H, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn 4, xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Vũ Ngọc M, sinh năm 1986.

2. Anh Vũ Ngọc H, sinh năm 1990.

Anh M, anh H ủy quyền cho bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1957.
Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

3. Anh Lương Văn D, sinh năm 1975; nơi cư trú: Xóm 6, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Lương Thị H, sinh năm 1968; chị Vũ Thị H, sinh năm 1965; anh Vũ Đức H, sinh năm 1973; đều vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức T có giấy phép lái xe ôtô hạng B2 do Sở giao thông vận tải tỉnh Nam Định cấp, có giá trị đến ngày 22/01/2029. Ngày 09/02/2022, Nguyễn Đức T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI loại xe tải có mui 3.3 tấn, BKS 18C - 095.53 đi từ xã Hải Vân, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đến công ty Thanh Bình, địa chỉ: Cụm công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp Thi Sơn, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam để lấy hàng. Đến khoảng 11 giờ, Nguyễn Đức T điều khiển xe ô tô BKS 18C - 095.53 đi đến km 01+100 đường ĐT.494 thuộc địa phận thôn 1, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam với tốc độ khoảng 45km/h. Do Nguyễn Đức T ngoảnh mặt sang bên trái đường để tìm lối rẽ vào Cụm công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp xã Thi Sơn, không chú ý quan sát phía trước nên không nhìn thấy ông Vũ Ngọc H, sinh năm 1960, nơi cư trú thôn 4, xã T, huyện Kim Bảng đang điều khiển xe đạp đi phía trước cùng chiều cách mép đường bên phải khoảng 01 mét, dẫn đến đầu bên phải ô tô đâm vào phía sau đuôi xe đạp do ông H điều khiển, hất ông H ngã văng về phía trước khoảng 7.9m, xe đạp bị đổ xuống đường rê trượt về phía trước vào vỉa hè. Hậu quả ông H tử vong trong quá trình đưa đi cấp cứu.

- Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Vị trí xảy ra tai nạn tại Km 01+100 đường ĐT.494 thuộc thôn 1, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, đường thẳng, mặt đường nhẵn phẳng trải nhựa áp phan có chiều rộng 14.50m. Đường được chia làm 04 làn đường ngăn cách bởi vạch kẻ sơn màu trắng không liên tục ở hai bên và vạch kẻ sơn màu vàng không liên tục ở giữa, làn số (1) rộng 3.50m; làn số (2) rộng 3.60m, làn số (3) rộng 3.60m, làn số (4) rộng 3.80m. Phía Bắc có lề cống rộng 0.50m, lề đường rộng 4.00m, tiếp giáp cửa hàng tạp hóa Thanh Huệ, phía Nam tiếp giáp nhà anh Đỗ Văn Đức, phía Đông là hướng đi thành phố Phủ Lý, phía Tây là hướng đi Chi Nê. Lấy chân cột điện 1.7-TBA Thi Sơn 7 ở lề đường phía Bắc làm điểm mốc. Lấy mép đường phía Bắc làm chuẩn, đo vuông góc từng vị trí dấu vết phương tiện đến mép đường chuẩn cụ thể: Cách chân cột điện 1.7-TBA Thi Sơn 7 ở lề đường phía Bắc về phía Đông 4.20m vuông góc 3.80m về phía Nam trên mặt đường là vị trí tâm điểm đầu vết cày xước mặt đường liên tục kích thước (0.10 x 0.03 x 0.02) mét hướng từ Đông sang Tây. Vị trí vết sạt này được đánh số (1). Tâm điểm đầu vết (1)

cách mép đường chuẩn 0.80m, tâm điểm cuối vết (1) cách mép đường chuẩn 0.75m; Cách tâm điểm đầu vết (1) 0.15m về phía Tây trên mặt đường là vị trí tâm điểm đầu vết sạt mặt đường không liên tục kích thước (1.20 x 0.02) mét hướng từ Đông sang Tây. Vị trí vết sạt này được đánh số (2); Tâm điểm đầu vết (2) cách mép đường chuẩn 0.15m, tâm điểm cuối vết (2) cách mép đường chuẩn 0.05m; Cách tâm điểm cuối vết (2) 1.30m về phía Tây là vị trí tâm trục bánh trước xe đạp nữ, nhãn hiệu Wamaha, màu sơn ghi nằm đổ trên lề đường, đầu xe đạp quay hướng Đông Nam, đuôi xe đạp quay hướng Tây Bắc, mặt bên phải của xe nằm tỳ áp xuống mặt lề đường. Tâm trục bánh trước xe đạp này cách mép đường chuẩn 1.20m, tâm trục bánh sau xe đạp này cách mép đường chuẩn 2.00m. Vị trí xe đạp này được đánh số (3); Cách tâm trục sau xe đạp (3) 0.40m về phía Đông trên lề đường là vị trí tâm mảnh nhựa màu xanh kích thước (0.23 x 0.17) mét. Vị trí mảnh nhựa được đánh số (4). Tâm vết (4) cách mép đường chuẩn 1,55 mét; Cách tâm điểm cuối vết (2) 6.70m về phía Tây trên mặt đường là vị trí tâm vết máu loang kích thước (0.40 x 0.30) mét, vị trí vết máu loang được đánh số (5). Tâm vết (5) trùng với mép đường chuẩn; Cách tâm vết (5) 143.80m về phía Tây là vị trí tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô BKS 18C - 095.53 đỗ trên mặt đường. Đầu xe ô tô quay hướng Tây, đuôi xe ô tô quay hướng Đông. Tâm trục bánh trước xe ô tô cách mép đường chuẩn là 0.40m, tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô cách mép đường chuẩn 0.40m. Vị trí xe ô tô này được đánh số (6).

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

- Xe đạp nhãn hiệu Wahama, màu ghi, kiểu xe mini: Đầu xe bị đẩy lệch hướng từ phải sang trái, từ trước về sau. Dây phanh bên phải bị đứt. Giỏ xe bẹp méo không rõ hình. Phần yên xe, giá đỡ người ngồi sau bị đẩy gập hướng từ sau về trước. Chắn bùn bánh sau bẹp méo, cong vênh. Ốp bảo vệ xích bẹp méo, cong vênh, dây xích bị đứt. Vành bánh sau cong vênh. Trục bánh sau bị đẩy cong hướng từ sau về trước, chùn đứt 09 lan hoa. Đầu ốc trục bánh sau bên phải có vết sạt kim loại, bề mặt dính mạt đá kích thước (01 x 01) cm, hướng từ trước về sau. Chân chống xe bị đẩy cong hướng từ sau về trước. Đầu mỏm bàn đạp bên phải có vết sạt nhựa kích thước (02 x 03) cm hướng từ trước về sau.

- Xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, loại xe tải có mui, BKS 18C - 095.53.

Ba đờ sốc phía trước bật chốt, cạnh bên phải có vết sạt trên diện (14 x 10) cm hướng từ trước về sau. Ốp nhựa bảo vệ cụm đèn pha phía trước bên phải bật chốt tách vỡ trên diện (40 x 20) cm. Phía trước bên phải đầu xe có vết lõm kim loại kích thước (43 x 35) cm. Góc bên phải phía dưới kính chắn gió phía trước đầu xe có vết nứt kích thước (40 x 35) cm. Cánh phía dưới bên phải bảo vệ lọc gió có vết rách cao su kích thước (10 x 04) cm. Mặt ngoài lốp bánh xe phía trước bên phải có vết sạt trên diện (53 x 10) cm tâm vết cách chân van 20cm theo chiều kim đồng hồ. Mặt ngoài la răng có vết sạt kích thước (10 x 05) cm hướng trước về sau. Tâm vết cách

chân van 15cm theo chiều kim đồng hồ.

- Kết quả giám định pháp y tử thi.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 18/22/TT ngày 04/3/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam, kết luận:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương sọ não: Sây sát, sưng nề và rách da vùng đầu, bầm tụ máu dưới da, cơ vùng đỉnh - chẩm - thái dương trái. Lún vỡ xương trán - thái dương trái, vỡ bàn ngoài xương đỉnh trái, bai rộng khớp đỉnh - chẩm, dịch não tủy cháy ra ngoài qua đường vỡ và khớp bai.

2. Nguyên nhân chết: Nạn nhân Vũ Ngọc H tử vong do chấn thương sọ não nặng làm vỡ xương hộp sọ gây rò dịch não tủy.

3. Cơ chế hình thành tổn thương:

Qua khám dấu vết bên ngoài và bên trong nhận định: Chấn thương sọ não do đầu nạn nhân va đập mạnh với vật tày diện giới hạn gây nên."

-Vật chứng thu giữ: 01 xe ôtô tải có mui BKS 18C - 095.53 xe đã qua sử dụng. 01 xe đạp nhãn hiệu WAHAMA, màu ghi, kiểu xe mi ni, xe đã qua sử dụng, hư hỏng do tai nạn giao thông. 02 đĩa CD ghi lại hình ảnh Camera an ninh tại hiện trường. 01 giấy chứng nhận đăng ký của xe ôtô BKS 18C-095.53. Một giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô BKS 18C-095.53. Một giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ôtô BKS 18C-095.53. Một giấy phép lái xe số 360182008600 hạng B2 mang tên Nguyễn Đức T. 01 căn cước công dân số 036200006669 mang tên Nguyễn Đức T.

Cáo trạng số 53/CT-VKSKB ngày 06/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Đức T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Nguyễn Đức T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 18 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại đã nhận bồi thường thiệt hại đầy đủ và không có ý kiến gì nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức T 01 giấy phép lái xe số 360182008600 hạng B2 và 01 căn cước công dân số 036200006669 đều mang tên Nguyễn Đức T. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí, quyền kháng cáo. Bị cáo nhất trí với cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Về tội danh: Tại phiên toà và quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Đức T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông, biên bản khám nghiệm tử thi, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Toà án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 09/02/2022, Nguyễn Đức T, sinh năm 2000, nơi cư trú: Xóm 6, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định điều khiển xe ôtô tải BKS 18C - 095.53 đi trên đường ĐT.494 hướng Phủ Lý - Chi Nê, khi đi đến Km 01+100 địa phận thôn 1, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng do không chú ý quan sát phía trước, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước, dẫn đến đầu bên phải xe ôtô tải BKS 18C - 095.53 đâm vào phía sau xe đạp do ông Vũ Ngọc H đi phía trước cùng chiều. Hậu quả ông H bị tử vong trong quá trình cấp cứu. Hành vi đó của Nguyễn Đức T đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sự an toàn công cộng trong lĩnh vực giao thông đường bộ và tính mạng, tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi điều khiển xe ôtô tải BKS 18C - 095.53 không chú ý quan sát phía trước của bị cáo dẫn đến ông H tử vong là vi phạm khoản 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ. Do đó hành vi của bị cáo phải được xử phạt nghiêm minh nhằm giáo dục bị cáo và phòng chống tội phạm, bảo đảm an toàn giao thông đường bộ và hạn chế các vụ tai nạn giao thông.

Xét về mặt chủ quan của tội phạm, bị cáo thực hiện do lỗi vô ý.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự**.**

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu.

[4] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ phân tích trên thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp quy định của pháp luật.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo do lỗi vô ý, bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 250.000.000đồng và không có ý kiến gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe ôtô tải BKS 18C - 095.53 cùng toàn bộ giấy tờ của xe là tài sản hợp pháp của anh Lương Văn D. Đối với chiếc xe đạp nhãn hiệu Wahama, màu ghi, kiểu xe mini là tài sản hợp pháp của ông Vũ Ngọc H. Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng đã làm rõ và xử lý trả lại cho chủ sở hữu là anh Lương Văn D và người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị A nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Đối với 02 đĩa CD ghi lại hình ảnh Camera an ninh tại hiện trường là tài liệu có trong hồ sơ nên lưu giữ tại hồ sơ vụ án. Đối với 01 giấy phép lái xe số 360182008600 hạng B2 và 01 căn cước công dân số 036200006669 đều mang tên Nguyễn Đức T có trong hồ sơ nhưng không phải là vật chứng nên trả lại cho bị cáo T theo quy định tại khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 50; điểm s điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T  phạm tội  "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đức Thiện cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức T 01 giấy phép lái xe số 360182008600 hạng B2 do Sở giao thông vận tải tỉnh Nam Định cấp, có giá trị đến ngày 22/01/2029 và 01 căn cước công dân số 036200006669, cấp ngày 10/5/2021, nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH đều mang tên Nguyễn Đức T.

3. Án phí: Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng có trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Hà Nam (để b/c);
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Kim Bảng;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại'
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Thị Nguyệt**